TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/DSST
Ngày: 22/4/2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Vũ Bình.

Ông Trương Hoàng Hoa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh, thư ký Tòa án.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 425/2019/TLST-DS ngày 09/12/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-DS ngày 06/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị Ngọc K, sinh năm 1956; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1958; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện uỷ quyền nguyên đơn Đặng Thị Ngọc K là Lê Thị Hồng T trình bày: Giữa bà Đặng Thị Ngọc K và bà Huỳnh Thị Kim L là hàng xóm, ngày 16/02/2017, bà K có cho bà L vay số tiền 115.000.000 đồng, thoả thuận miệng lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả là 03 tháng là ngày 16/5/2017, bà L có viết, ký tên vào biên nhận. Đến hạn trả tiền bà L không trả vốn và lãi như đã thoả thuận, bà K đã nhiều lần yêu cầu bà L trả số tiền trên nhưng bà L không thực hiện.

Bà K yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim L phải trả số tiền vay 115.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 16/02/2017 đến ngày 16/10/2019 với lãi suất 0,83%, thành tiền 29.589.500 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn Huỳnh Thị Kim L trình bày: Theo đơn xin gia hạn ngày 02/01/2020, vào năm 2012 đến 2019, bà L có mượn của bà Đặng Thị Ngọc K tên thường gọi là T số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng. Số tiền lãi bà L có đóng cho bà K qua những dây hụi do bà L làm chủ thảo, bà K đã hốt hụi nhưng bà K không

có đóng trừ qua tiền lãi. Tổng số tiền hụi mà bà L đã giao cho bà K để cấn trừ qua tiền lãi là 84.000.000 đồng. Còn số tiền vay bà L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Bà Đặng Thị Ngọc K yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim L cùng có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc K số tiền vay là 103.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật, từng giai đoạn như sau: Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 20/01/2020 là 31 tháng 03 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 115.000.000 đồng và từ ngày 01/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 01 tháng 21 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 103.000.000 đồng; Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Bị đơn Huỳnh Thị Kim L thừa nhận, vào ngày 20/01/2020, bà L có trả cho bà K 10.000.000 đồng nên còn nợ bà K 105.000.000 đồng; Ngày 01/3/2020, bà L có trả cho bà K 2.0000.000 đồng nên còn nợ bà K 103.000.000 đồng. Bà L đồng ý số tiền nợ 103.000.000 đồng nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện uỷ quyền của bà K không đồng ý cho bà L trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc K thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên Toà, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc K về việc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền vay 103.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 16/5/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Đặng Thị Ngọc K thì vào ngày 16/02/2017 bà K có cho bà Huỳnh Thị Kim L vay số tiền 115.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, không thoả thuận thời gian trả nợ. Bà L có viết và ký tên vào biên nhận nợ. Từ khi vay tiền, bà L không trả được số tiền vốn, lãi cho bà K;

Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền bà K thừa nhận vào ngày 20/01/2020, bà L có trả cho bà K 10.000.000 đồng nên còn nợ bà K 105.000.000 đồng; Ngày 01/3/2020, bà L có trả cho bà K 2.0000.000 đồng nên còn nợ bà K 103.000.000 đồng;

Căn cứ vào biên nhận ngày 16/02/2017, bà Đặng Thị Ngọc K có cho bà Huỳnh Thị Kim L vay số tiền 115.000.000 đồng, bà L đã viết biên nhận và ký tên, không thoả thuận về thời gian trả nợ;

Tại phiên toà, bà L thừa nhận ngày 16/02/2017 có vay của bà K 115.000.000 đồng, biên nhận ngày 16/02/2017 là do bà viết và ký tên; Vào ngày 20/01/2020, bà L có trả cho bà K 10.000.000 đồng nên còn nợ bà K 105.000.000 đồng; Ngày 01/3/2020, bà L có trả cho bà K 2.0000.000 đồng nên còn nợ bà K 103.000.000 đồng;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc K là có cơ sở, bởi vì: Bà Huỳnh Thị Kim L vẫn còn nợ bà Đặng Thị Ngọc K số tiền vay là 103.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc K cho nên cần buộc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc K số tiền vay 103.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 20/01/2020 là 31 tháng 03 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 115.000.000 đồng và từ ngày 01/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 01 tháng 21 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 103.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào biên nhận ngày 16/02/2017 thì xác định đây là hợp đồng vay không thoả thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả;

Tại phiên toà, các đương sự thừa nhận là vay có lãi suất và thời hạn trả là 03 tháng là ngày 16/5/2017;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc K là có cơ sở, bởi vì: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà K chỉ tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp quy định của pháp luật;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà Đặng Thị Ngọc K cho nên cần buộc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc K số tiền lãi: Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 20/01/2020 là 31 tháng 03 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 115.000.000 đồng thành tiền 29.685.000 đồng và từ ngày 01/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 01 tháng 21 ngày, với lãi suất 0,83%/tháng, trên số tiền vốn 103.000.000 đồng thành tiền 1.453.000 đồng. Tổng cộng 31.138.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc K về việc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền vay 103.000.000 đồng và tiền lãi 31.138.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị Ngọc K về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì bà Huỳnh Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà K nên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà K. Do đó cần buộc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả số tiền vay là 103.000.000 đồng và tiền lãi 31.138.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim L và bà Đặng Thị Ngọc K là người cao tuổi thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ngọc K.

Buộc bà Huỳnh Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Ngọc K số tiền 103.000.000 đồng (một trăm lẻ ba triệu đồng) và tiền lãi 31.138.000 đồng (ba mươi mốt triệu, một trăm ba mươi tám ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà Đặng Thị Ngọc K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Kim L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim L, bà Đặng Thị Ngọc K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu